TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2016/DSST
Ngày: 23/06/2016
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Long

Ông Nguyễn Văn Gia

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá.

Ngày 23/6/2016, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2016/TLST-DS ngày 08/3/2016 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2016/QĐST-DS ngày 19/5/2016 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Kim L; Trú tại: Thôn H, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Có mặt

Bị đơn: Bà Lê Thị H; Trú tại: Thôn H, xã Tân L, huyện H, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần 02 không có lý do

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Dương Thị Kim L trình bày:

Bà Lê Thị H có mượn của bà Dương Thị Kim L Ngày 27/8/2009 (08/7/2009 âm lịch): 30.000.000 đồng; Ngày 27/6/2012 (09/5/2012 âm lịch): 40.000.000 đồng; Ngày 30/9/2014: 81.000.000 đồng; tổng ba lần là: 151.000.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu đồng), đã nhiều lần bà L yêu cầu bà Lê Thị H thanh toán số tiền nợ trên, nhưng bà H cố tình trốn tránh không thanh toán, vì vậy bà Dương Thị Kim L làm đơn đến Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị H phải thanh toán số tiền 151.000.000đồng cho bà Dương Thị Kim L.

Về tiền lãi bà Dương Thị Kim L không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm có ;

- Bản gốc giấy vay tiền ngày 08/7/2009 (âm lịch);

- Bản gốc giấy vay tiền ngày 09/5 /2012 (âm lịch);

- Bản gốc giấy vay tiền ngày30/9/2014;

Bị đơn bà Lê Thị H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bà Lê Thị H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 199 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về giao kết thực hiện hợp đồng thấy rằng: Các Ngày 27/8/2009 (08/7/2009 âm lịch); Ngày27/6/2012 (09/5 /2012 âm lịch); Ngày30/9/2014 , bà Lê Thị H đã vay bà Dương Thị Kim L tổng số tiền 151.000.000đồng, việc vay mượn tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, bên vay đã ký vào biên bản vay, như vậy hợp đồng đã có hiệu lực từ ngày ký, các bên phải tuân thủ thực hiện nhưng bà Dương Thị Kim L đã yêu cầu bà Lê Thị H trả lại số tiền 151.000.000đồng nhưng bà H không chịu thanh toán, như vậy bà Lê Thị H đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng, nay bà Dương Thị Kim L yêu cầu buộc bà Lê Thị H trả khoản tiền đã vay trên là có cơ sở;

Từ phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Lê Thị H phải trả số tiền 151.000.000đồng cho bà Dương Thị Kim L .

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận, nên bà Dương Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 25; Điều 131; điểm b khoản 2 Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị H phải trả cho bà Dương Thị Kim L số tiền chưa thanh toán là 151.000.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu đồng) khoản nợ phát sinh theo giấy vay tiền Ngày 27/8/2009 (08/7/2009 âm lịch); Ngày27/6/2012 (09/5 /2012 âm lịch); Ngày30/9/2014 giữa bà Lê Thị H với bà Dương Thị Kim L .

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định trên số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án theo qui định tại các Điều 6,Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: bà Lê Thị H phải chịu 7.550. 000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Dương Thị Kim L được hoàn trả lại số tiền 3.775.000đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0006674 ngày 08/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND H;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS Hướng Hoá;
- Các đương sự;
- Luu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Phương